

Số: **467** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **19**...tháng **7**...năm 2018

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng tổng hợp Thái Bình Dương và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 29/6/2018,

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng tổng hợp Thái Bình Dương

Địa chỉ: D2 Đường số 1, khu nhà ở Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Mã số thuế: 3702445887

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm Vật liệu xây dựng và Chất lượng công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: D2 Đường số 1, khu nhà ở Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 505**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 04/QĐ-BXD ngày 04/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận: *Hg*

- Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng tổng hợp Thái Bình Dương;
- SXD tỉnh Bình Dương;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT. *MT*

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 505**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
số: 467/GCN-BXD ngày 19 tháng 7 năm 2018)*

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)</b>
<b>1</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 4030:2003
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	Xác định độ bền uốn, nén	TCVN 6016:2011
<b>2</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của cốt liệu	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-10:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los-Angeles	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
<b>3</b>	<b>BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:1993
	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:1993
	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:1993
	Xác định cường độ uốn của bê tông	TCVN 3119:1993
	Xác định cường độ kéo khi bừa của bê tông	TCVN 3120:1993
	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
<b>4</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>	
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)</b>
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2003
	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và cường độ nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
<b>5</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY</b>	
	Xác định kích thước và khuyết tật	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009
	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
<b>6</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG</b>	
	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 6477:2016
<b>7</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
<b>8</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZO</b>	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013
	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
	Xác định độ bền uốn	TCVN 7744:2013
<b>9</b>	<b>THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG</b>	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	Thử uốn	TCVN 198:2008
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo ngang	TCVN 8311:1010
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo dọc	TCVN 8311:1010
<b>10</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195: 2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196: 2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197: 2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198: 2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199: 1995
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200: 2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201: 2012
	Xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332:2006
	Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333:2006

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>11</b>	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp dùng máy quay ly tâm	TCVN 8860-2:2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng bê tông nhựa dạng rời	TCVN 8860-4:2011
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
	Xác định độ góc cạnh cát	TCVN 8860-7:2011
	Xác định hệ số lu lèn	TCVN 8860-8:2011
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
<b>12</b>	<b>THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Xác định hình dáng bên ngoài	22 TCN 58:1984
	Xác định thành phần hạt	22 TCN 58:1984
	Xác định lượng mất khi nung	22 TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng nước	22 TCN 58:1984
	Xác định độ hao nước	22 TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng chất hòa tan trong nước	22 TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất	22 TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22 TCN 58:1984
	Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58:1984
	Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22 TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22 TCN 58:1984
	Xác định độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	22 TCN 58:1984
<b>13</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM</b>	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	Xác định độ giãn dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
	Xác định lượng hóa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005
<b>14</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỮ TƯƠNG</b>	
	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:2011
	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011
	Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011
	Thử nghiệm chung cát	TCVN 8817-9:2011
	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011
	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011
<b>15</b>	<b>THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đại	22TCN 02:1971
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của vật liệu trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006
	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3 m	TCVN 8864:2011
	Xác định mô đun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy siêu âm và súng bột nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN 8821:2012
<b>16</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONNIT</b>	
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 9395:2012
	Xác định độ nhớt	TCVN 9395:2012
	Xác định hàm lượng cát	TCVN 9395:2012
	Xác định độ pH	TCVN 9395:2012

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.